

Tuần từ **15/11/2018 – 30/11/2018**

**Trần Trà My**

**Chuyên viên phân tích**

T: 0916668280

[My.trantra@mbs.com.vn](mailto:My.trantra@mbs.com.vn)

**Hoàng Công Tuấn**

**Trưởng bộ phận kinh**

tế: 0915591954

[Tuan.Hoangcong@mbs.com.v](mailto:Tuan.Hoangcong@mbs.com.v)

**n**

## **THỊ TRƯỜNG TIỀN TÊ**

### **LÃI SUẤT**

*Từ ngày 16-29/11, lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ 0.05, 0.01 lên mức 4.49% và 4.58%/năm đối với kỳ hạn qua đêm và 1 tuần trong khi vẫn giữ nguyên mức 4.63%/năm và 4.76%/năm đối với kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng. Từ ngày 15-28/11, NHNN hút ròng trên 18061 tỷ đồng trên kênh OMO trong khi trên kênh tín phiếu thì không có giao dịch hay tín phiếu đáo hạn. Từ ngày 16-30/11, tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước).*

Từ ngày 16-29/11, lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ 0.05, 0.01 lên mức 4.49% và 4.58% / năm đối với kỳ hạn qua đêm và 1 tuần trong khi vẫn giữ nguyên mức 4.63%/năm và 4.76%/năm đối với kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng, như vậy thanh khoản giảm bớt căng thẳng. Hành động bơm ròng của NHNN sẽ nhiều khả năng giảm bớt trong trung hạn và NHNN đang tiếp tục quay trở lại hút ròng.

Từ ngày 15-28/11, NHNN hút ròng trên 18061 tỷ đồng trên kênh OMO trong khi trên kênh tín phiếu thì không có giao dịch hay tín phiếu đáo hạn. Cụ thể, NHNN bơm 102505 tỷ đồng trong khi tín phiếu đáo hạn đạt 120566 tỷ đồng.

#### **Lãi suất điều hành**

| Lãi suất       | Trước | Nay  |
|----------------|-------|------|
| Cơ bản         | 9%    | 9%   |
| Tái cấp vốn    | 7%    | 6,5% |
| Tái chiết khấu | 5%    | 4,5% |
| Trần huy động  | 6%    | 5,5% |
| Lãi suất OMO   | 5%    | 4,75 |

Lãi suất tiền gửi lại vào mùa tăng. Theo biểu lãi suất huy động mới nhất của Ngân hàng Á Châu - ACB, từ ngày 19/11, tiền gửi kỳ hạn 6 tháng đang được điều chỉnh tăng 0.2% so với trước lên mức 6.1%/năm. MB tăng lãi suất huy động tiền đồng kỳ hạn 1 tháng lên 4.7% mỗi năm, 3 tháng lên 5.3% mỗi năm, 6 và 9 tháng lên 6% mỗi năm,... (cao hơn 0.1 – 0.2% so với đợt trước). VPBank, lãi suất kỳ hạn 6-12 tháng được tăng thêm 0.5% lên mức 7.7 – 7.8% mỗi năm. Vietcombank tăng lãi suất thêm 0.1 – 0.3% ở một số kỳ hạn ngắn. Vietcombank tăng mạnh lãi suất ở kỳ hạn 3 tháng, theo đó tăng thêm 0.2% lên mức 5% mỗi năm. Các kỳ hạn dưới 3 tháng cũng tăng thêm 0.1%, lên 4.5% một năm. Tương tự, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV cũng tăng lãi suất huy động tiền đồng 0.1-0.2% ở lần lượt kỳ hạn 1 tháng lên 4.5% một năm, 3 tháng lên 5% mỗi năm, 12 tháng lên 6.8% một năm.

Từ ngày 16-30/11, tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước). Chỉ số giá đồng USD dao động nhưng dừng lại ở mức trên 96.6 điểm vào ngày 28.11. Tại thời điểm này thị trường đang ở trước thềm cuộc họp và dự tính khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ tiếp tục tăng lãi suất đồng USD vào tháng 12 tới. Còn trong nước, sau đà xuất siêu mạnh liên tiếp 10 tháng đầu năm, cập nhật mới nhất từ Tổng cục Hải quan, sơ bộ tình hình xuất nhập khẩu nửa đầu tháng 11 này cho thấy nhập siêu đã trở lại; cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 11/2018 (từ 1 - 15/11) đã có mức thâm hụt 414 triệu USD. Chính điều này tạo áp lực lên đồng VND trong thời gian tới.

CPI tháng 11/2018 tăng 3.24% so với tháng 12/2017 và tăng 3.46% so với cùng kỳ năm 2017. tháng 10/2018, CPI tháng này đã giảm 0.29%, trong đó nhóm giao thông giảm nhiều nhất với 1.81% do ảnh hưởng từ hai đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu vào ngày 6 và 21/11/2018, làm giá xăng dầu giảm 4.1%, tác động CPI chung giảm 0.17%. Lý do khác khiến CPI tháng 11 giảm là nhờ nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0.64%, chủ yếu do giá gas giảm 9.18%, giá điện sinh hoạt giảm 0.64% và giá dầu hỏa giảm 0.97%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.14% cũng góp phần làm CPI tháng này giảm. Trong đó lương thực tăng 0.27% do giá gạo tăng 0.25%; thực phẩm giảm 0.3%. Nhóm bưu chính viễn thông cũng giảm 0.06%. Chúng tôi cho rằng CPI khó vượt 5% trong năm 2018.

#### **Thuật ngữ viết tắt**

DS: Hợp đồng bảo hiểm rủi ro tín dụng

HNX: Sở giao dịch chứng khoán HN

GT: giá trị

KBNN: Kho Bạc Nhà Nước

KL: Khối lượng

LS: Lãi suất

IF: Hợp đồng kì hạn không chuyển giao

NHCSXH: Ngân hàng chính sách xã hội

NHNN: Ngân hàng Nhà Nước

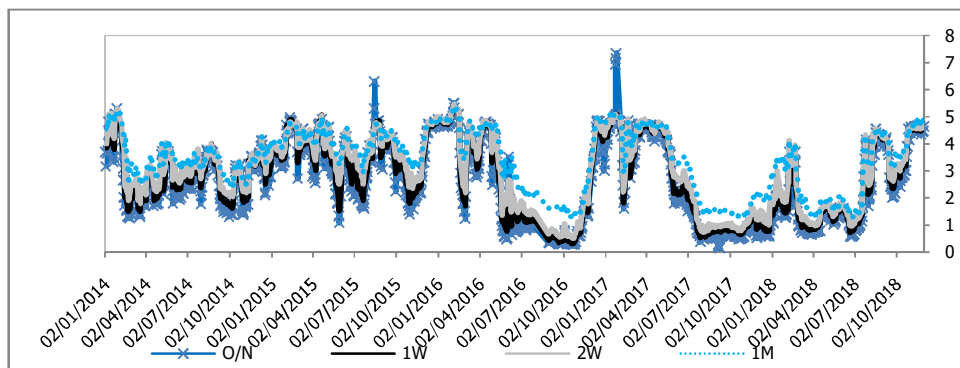
TCPH: Tổ chức phát hành

VCB: Ngân hàng Ngoại Thương

VDB: Ngân hàng phát triển Việt Nam

Tổng công ty Đầu Tư Phát Triển đường  
cao tốc Việt Nam

**Hình 1: Lãi suất liên ngân hàng VND (%)**

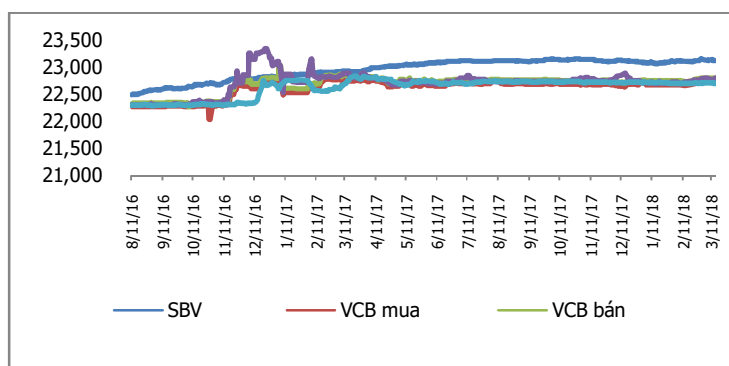


Nguồn: MB&SBV

## TỶ GIÁ VND/USD

**Từ ngày 16-30/11, tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước)**

Từ ngày 16-30/11, tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước). Chỉ số giá đồng USD dao động nhưng dừng lại ở mức trên 96.6 điểm vào ngày 28.11. Tại thời điểm này thị trường đang ở trước thêm cuộc họp và dự tính khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ tiếp tục tăng lãi suất đồng USD vào tháng 12 tới. Còn trong nước, sau đà xuất siêu mạnh liên tiếp 10 tháng đầu năm, cập nhật mới nhất từ Tổng cục Hải quan, sơ bộ tình hình xuất nhập khẩu nửa đầu tháng 11 này cho thấy nhập siêu đã trở lại; cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 11/2018 (từ 1 - 15/11) đã có mức thâm hụt 414 triệu USD. Chính điều này tạo áp lực lên đồng VND trong thời gian tới.



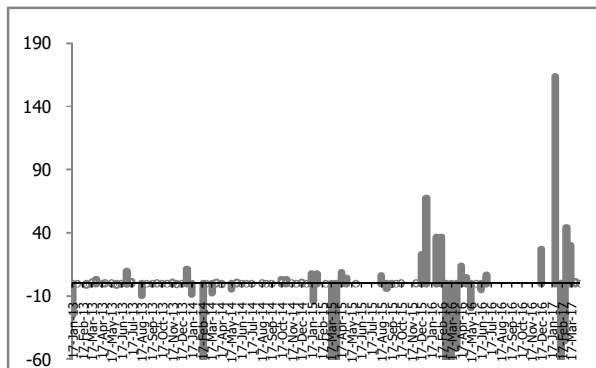
## HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ

**Từ ngày 15-28/11, NHNN hút ròng trên 18061 tỷ đồng trên kênh OMO trong khi trên kênh tín phiếu thì không có giao dịch hay tín phiếu đáo hạn**

Từ ngày 15-28/11, NHNN hút ròng trên 18061 tỷ đồng trên kênh OMO trong khi trên kênh tín phiếu thì không có giao dịch hay tín phiếu đáo hạn. Cụ thể, NHNN bơm 102505 tỷ đồng trong khi tín phiếu đáo hạn đạt 120566 tỷ đồng. NHNN đã thực hiện hoạt động hút ròng vốn sau khi liên tiếp bơm ròng khá lớn trong

hơn một tháng qua để hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Tính đến phiên 29/11, thị trường tiếp tục ghi nhận Ngân hàng Nhà nước đảo chiều cân đối vốn, hút ròng lượng lớn tiền về, trong khi lượng chào thầu qua kênh cầm cố giảm hẳn cùng trạng thái dư cung. Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới NHNN sẽ có những động thái hút ròng nhịp nhàng.

**Hình 3: Lượng tiền bơm ròng qua 2 kênh tín phiếu và OMO (nghìn tỷ đồng)**



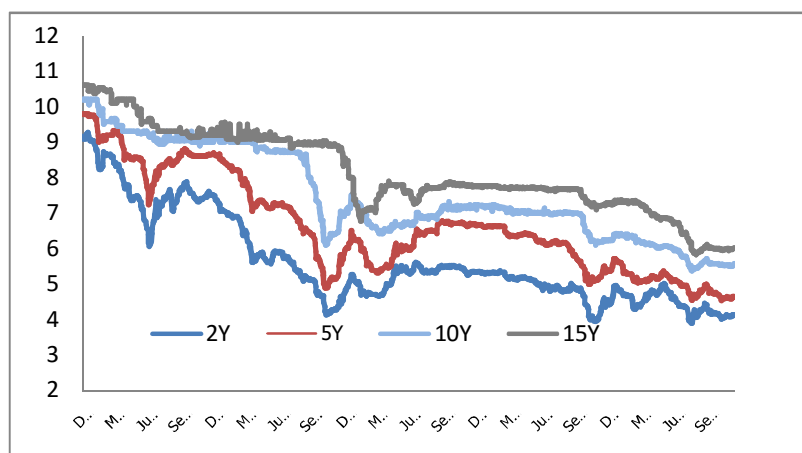
Nguồn: MB & Bloomberg

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

### Thị trường trái phiếu tích cực hơn

Từ 15-28/11, thị trường trái phiếu có giá trị trúng thầu là gần 4191 tỷ đồng (tăng 67% so với hai tuần trước). Khối lượng trái phiếu 10 năm và 15 năm chiếm tỷ trọng trên 70%-20%, lần lượt đạt giá trị trúng thầu gần 3199 tỷ và 1100 tỷ. Lãi suất trúng thầu dao động từ 5.06-5.3% (tăng nhẹ 0.03%/năm). Như vậy chúng tôi cho rằng thị trường trái phiếu cũng gặp ít nhiều áp lực trong những tháng cuối năm.

**hình 4: Lợi suất trái phiếu CP (%)**



Nguồn: Bloomberg

### Thị trường trái phiếu trong nước

**Bảng 2: Kết quả đấu thầu TPCP và TPCPBL gần đây trên HNX**

| Tên TCPH | Kỳ hạn | Ngày TCPH  | Ngày phát hành | GT gọi thầu | GT đặt thầu | GT trúng thầu | Lãi suất danh nghĩa (%/Năm) | Lãi suất trúng thầu (%/Năm) |
|----------|--------|------------|----------------|-------------|-------------|---------------|-----------------------------|-----------------------------|
| KBNN     | 5      | 28/11/2018 | 29/11/2018     | 500         | 2,801       | 0             | 4.2                         |                             |
| KBNN     | 15     | 28/11/2018 | 29/11/2018     | 2,000       | 3,810       | 510           | 5.3                         | 5.3                         |
| KBNN     | 10     | 28/11/2018 | 29/11/2018     | 2,000       | 3,596       | 1,946         | 5                           | 5.1                         |
| KBNN     | 15     | 21/11/2018 | 22/11/2018     | 2,000       | 3,800       | 500           | 5.3                         | 5.3                         |
| KBNN     | 5      | 21/11/2018 | 22/11/2018     | 500         | 2,100       | 0             | 4.2                         |                             |
| KBNN     | 10     | 21/11/2018 | 22/11/2018     | 2,000       | 2,635       | 1,235         | 5                           | 5.06                        |
| KBNN     | 7      | 21/11/2018 | 22/11/2018     | 500         | 750         | 0             | 3.4                         |                             |

**Bảng 3: Lịch đấu thầu TPCP và TPCBL gần đây trên HNX**

| Tên TCPH | Kiểu phát hành | Lãi suất danh nghĩa (%/Năm) | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | KL gọi thầu | Ngày TCPH  | Giá trị gọi thầu phát hành thêm |
|----------|----------------|-----------------------------|--------|----------------|--------------|-------------|------------|---------------------------------|
| KBNN     | Bổ sung        | 4,2                         | 5      | 29/11/2018     | 1/11/2023    | 500         | 28/11/2018 | 0                               |
| KBNN     | Bổ sung        | 5,3                         | 15     | 29/11/2018     | 15/11/2033   | 2,000       | 28/11/2018 | 600                             |
| KBNN     | Bổ sung        | 5                           | 10     | 29/11/2018     | 15/11/2028   | 2,000       | 28/11/2018 | 600                             |
| KBNN     | Bổ sung        | 5,3                         | 15     | 22/11/2018     | 15/11/2033   | 2,000       | 21/11/2018 | 600                             |
| KBNN     | Bổ sung        | 4,2                         | 5      | 22/11/2018     | 1/11/2023    | 500         | 21/11/2018 | 0                               |
| KBNN     | Bổ sung        | 5                           | 10     | 22/11/2018     | 15/11/2028   | 2,000       | 21/11/2018 | 600                             |
| KBNN     | Bổ sung        | 3,4                         | 7      | 22/11/2018     | 22/03/2025   | 500         | 21/11/2018 | 0                               |

**Nguồn HNX**

**Bảng 3: Lịch đấu thầu TPCP và TPCBL trên HNX**

*Thị trường trái phiếu khu vực châu á*

**Bảng 5: Lợi suất trái phiếu chính phủ (%) 1-15/6/2018**

|                  | 10Yr  | 7Yr   | 5Yr    | 3Yr   | 2Yr   | 1Yr   |
|------------------|-------|-------|--------|-------|-------|-------|
| <b>Vietnam</b>   | 5.71  | 5.2   | 4.982  | 4.74  | 4.42  | 4.16  |
| <b>Indonesia</b> | 6.695 | 6.699 | 6.282  | 6.257 | 6.695 | 5.796 |
| <b>Japan</b>     | 0.009 | 0.086 | -0.136 | -0.16 | 0.009 | 0.151 |
| <b>China</b>     | 3.659 | 3.712 | 3.622  | 3.581 | 3.659 | 3.48  |
| <b>Thailand</b>  | 2.316 | 1.845 | 1.785  | 1.444 | 2.316 | 1.446 |

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5/2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.